TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Thành Hải

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Công viên văn hóa huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 29/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 15/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Q; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999 tại Bình Phước; HKTT: Ấp A, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nơi ở: Ấp 54, xã A, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Duy L, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm: 1971; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 02/3/2018, tạm giam từ ngày 08/3/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Đỗ Đình L, sinh năm 1999

HKTT: ấp L, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1984

HKTT: Kp H, TT N, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1971

HKTT: ấp A, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở: ấp 54, xã A, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/3/2018, Nguyễn Duy Q mượn điện thoại của bạn gọi cho một người tên P (không rõ nhân thân lai lịch ở tỉnh Bình Dương) để nhờ P mua giúp 1.700.000 đồng ma túy tổng hợp và gửi lên cho Q theo đường xe khách để Q sử dụng. Đến 16 giờ ngày 02/3/2018, Q đi bộ ra ngã 3 gần Công an huyện Lộc Ninh và đứng chờ xe khách để lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau xe khách không rõ biển số đến, người lơ xe của xe khách đưa cho Q một gói hàng có chứa ma túy. Sau đó, Q cầm gói hàng và đi bộ đến khu vực cầu suối thuộc khu phố H, thị trấn N, huyện N, Q mở gói hàng ra để kiểm tra thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lộc Ninh phối hợp với Công an thị trấn Lộc Ninh bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 (một) bịch nylon kích thước 03 cm x 03 cm được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Căn cứ Kết luận giám định số 63/2018/GĐKTHS ngày 08/3/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon dạng khóa miết, kích thước (6,5x4,0)cm là ma túy, có khối lượng là: 1,7875g (Một phẩy bảy tám bảy năm gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013 ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về danh mục chất ma túy và tiền chất. (BL: 37)

Ngoài ra vào chiều ngày 02/3/2018, Nguyễn Duy Q còn có hành vi mượn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy C9 Pro, màu đen, IMEI: 357160/08/15800817 của anh Đỗ Đình L rồi đem đến cầm cho anh Nguyễn Hồng S được 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi điện thoại và trả lại cho Đỗ Đình L, L không có yêu cầu bồi thường. Ông Nguyễn Duy L, là bố của bị cáo Q đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh S, anh S không yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 25/CTr-VKS, ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma*

túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về mức hình phạt: Đề nghị xử phạt Nguyễn Duy Q từ 24 đến 30 tháng tù

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 02/3/2018, tại KP H, TT N, huyện N, tỉnh Bình Phước Nguyễn Duy Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,7875g (Một phẩy bảy tám bảy năm gam) chất ma túy Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về mức hình phạt chính: Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xét về khối lượng Methamphetamine tàng trữ quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là từ 0,1 gam đến dưới 5 gam, bị cáo tàng trữ 1,7875g (Một phẩy bảy tám bảy năm gam) Methamphetamine là khối lượng ở mức trung bình của khung hình phạt. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người tên P đã bán ma túy cho Q và người lơ xe và vận chuyển ma túy hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi bị cáo mượn điện thoại di động Samsung Galaxy C9 Pro màu đen của anh Đỗ Đình L đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Hồng S với số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài: Qua điều tra xác định anh L đã đồng ý cho bị cáo mượn điện thoại để cầm cố nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi này là phù hợp. Điện thoại đã được thu hồi và trả lại cho anh L, tại phiên tòa anh L vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh Lộc không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Nguyễn Duy L là bố của bị cáo Q đã bồi thường số tiền 2.000.000 cho anh Sang, tại phiên tòa anh S vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh S không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa ông L không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà ông L đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tang vật vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1) Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2018

2) Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

3) Về tang vật vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006559 ngày 26/6/2018

4) Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5) Về quyền kháng cáo đối với bản án: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CA huyện Lộc Ninh;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Bị cáo, người bị hại*
- *Chi cục THADS huyện Lộc Ninh*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước*
- *CA huyện Lộc Ninh*
- *CA tỉnh Bình Phước*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKS huyện
- Bị cáo
- Chi cục THA huyện
- Sở Tư pháp
- CA huyện
- CA tỉnh
- Lưu

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng